

Số: /BC-TANDTC  
(Dự thảo 3)

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2025

## BÁO CÁO

### Về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật Phá sản (sửa đổi)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Tòa án nhân dân tối cao đã tiến hành rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Luật Phá sản (sửa đổi). Kết quả rà soát như sau:

#### I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

##### 1.1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến dự thảo Luật Phá sản (sửa đổi) nhằm đánh giá mức độ phù hợp của dự án, dự thảo Luật Phá sản (sửa đổi) với các quy định của pháp luật hiện hành; đề từ đó đề xuất giải pháp bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của các quy định liên quan đến dự án, dự thảo Luật Phá sản (sửa đổi); bảo đảm tính tương thích, đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

##### 1.2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến dự thảo Luật Phá sản (sửa đổi) gồm:

- Hiến pháp năm 2013.
- Bộ luật, Luật: 42 văn bản.
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác: 21 văn bản.

#### II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

##### 2.1. Kết quả chung

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự án Luật Phá sản (sửa đổi): Qua rà soát đã xác định được có 62 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các văn bản sau:

##### Danh mục văn bản pháp luật rà soát

**Tổng số các văn bản liên quan được rà soát: 62 văn bản.**

- Hiến pháp năm 2013;
- Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024;

- (3) Luật Tổ chức viện kiểm sát năm 2014;
- (4) Luật Doanh nghiệp năm 2020, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 (Văn bản hợp nhất Luật Doanh nghiệp số: 07/VBHN-VPQH ngày 25/01/2022);
- (5) Luật Đầu tư năm 2020, được sửa đổi, bổ sung năm 2024 (Văn bản hợp nhất Luật Đầu tư số 08/VBHN-VPQH ngày 16/9/2024);
- (6) Luật Hợp tác xã năm 2023;
- (7) Luật Công đoàn năm 2024;
- (8) Bộ luật Lao động năm 2019;
- (9) Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024;
- (10) Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;
- (11) Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 (Văn bản hợp nhất Luật Thi hành án dân sự số 09/VBHN-VPQH ngày 25/01/2022 của Văn phòng Quốc hội);
- (12) Bộ luật Dân sự năm 2015;
- (13) Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2022 (Văn bản hợp nhất Bộ luật Tố tụng dân sự số 24/VBHN-VPQH ngày 29/12/2022 của Văn phòng Quốc hội)
- (14) Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Văn bản hợp nhất Bộ luật Hình sự số 01/VBHN-VPQH ngày 10/7/2017 của Văn phòng Quốc hội);
- (15) Luật Tố tụng Hành chính năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2019 (Văn bản hợp nhất Luật Tố tụng Hành chính số 30/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019 của Văn phòng Quốc hội);
- (16) Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 (Văn bản hợp nhất Luật xử lý vi phạm hành chính số 31/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội);
- (17) Luật Luật sư năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012 (Văn bản hợp nhất Luật luật sư số 03/VBHN-VPQH ngày 31/12/2015 của Văn phòng Quốc hội);
- (18) Luật Kế toán năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 (Văn bản hợp nhất Luật Kế toán số 14/VBHN-VPQH ngày 04/7/2019 của Văn phòng Quốc hội);
- (19) Luật Kiểm toán độc lập năm 2011, được sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung năm 2015 (Văn bản hợp nhất Luật Kiểm toán độc lập số 11/VBHN-VPQH ngày 31/12/2015 của Văn phòng Quốc hội);
- (20) Luật Quản lý thuế năm 2019;
- (21) Luật Giá năm 2023;

(22) Luật Đấu giá tài sản năm 2016, sửa đổi bổ sung năm 2023, 2024 (Văn bản hợp nhất Luật Đấu giá tài sản số 23/VBHN-VPQH ngày 16/9/2024 của Văn phòng Quốc hội);

(23) Luật Giám định tư pháp năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2020 (Văn bản hợp nhất Luật Giám định tư pháp số 01/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội);

(24) Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022;

(25) Luật Trọng tài Thương mại năm 2010;

(26) Luật Đất đai năm 2024;

(27) Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

(28) Luật Trưng trợ tư pháp năm 2007;

(29) Luật Chứng khoán năm 2019;

(30) Luật An ninh mạng năm 2018;

(31) Luật Giao dịch điện tử năm 2023;

(32) Luật Hòa giải đối thoại năm 2020;

(33) Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019;

(34) Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014;

(35) Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;

(36) Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020 (Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020);

(37) Luật Điều ước quốc tế năm 2016;

(38) Luật số 56/QH ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

(39) Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 (Văn bản hợp nhất số 37/VBHN-VPQH ngày 07 tháng 12 năm 2020);

(40) Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

(41) Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015;

(42) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/6/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

(43) Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

(44) Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

(45) Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012;

(46) Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

(47) Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động;

(48) Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

(49) Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

(50) Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã;

(51) Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã

(52) Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

(53) Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Luật Tương trợ tư pháp;

(54) Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

***Luật Phá sản năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phá sản***

(1) Luật Phá sản năm 2014;

(2) Nghị định số 22/2015/NĐ-CP Ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

(3) Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

(4) Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 Về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.

(5) Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐTP ngày 26/8/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Phá sản;

(6) Thông tư số 01/2015/TT-CA ngày 08/10/2015 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về quy chế làm việc của các Tổ Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản;

(7) Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên;

(8) Thông tư số 31/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản;

(9) Thông tư liên tịch số 07/2018/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 12/6/2018 của Bộ Tư pháp, VKSND tối cao và Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp trong thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản.

## **2.2. Kết quả rà soát**

### **2.2.1. Rà soát dự thảo luật với các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.**

- Các quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc phá sản được nghiên cứu xây dựng, bổ sung phù hợp với đường lối chính sách theo chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, với mục tiêu: *“Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước...”* và giải pháp: *“Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian,...”*; Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW đã yêu cầu: *“Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo: (1) Đề xuất, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý; (2) Xây dựng dự thảo quy định*

*chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của cấp ủy đảng, ban, bộ, cơ quan, đơn vị, tổ chức; ...”*

- Các quy định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia thủ tục phục hồi, phá sản được xây dựng phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới với mục tiêu: *“Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; ...”*

- Các quy định về cấp, tổng đạt, thông báo văn bản trong vụ việc phục hồi, phá sản; giải quyết vụ việc phục hồi, phá sản trên nền tảng trực tuyến phù hợp với chủ trương tại Nghị quyết số 27-NQ/TW về *“xây dựng tòa án điện tử”*.

- Các quy định của dự thảo Luật về doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia thủ tục phục hồi, phá sản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW về thực hiện giải pháp: *“Xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước.”*

### **2.2.2. Rà soát dự thảo luật với các điều ước quốc tế có liên quan**

Cộng hòa XHCN Việt Nam chưa tham gia điều ước quốc tế nào liên quan đến thủ tục phục hồi, phá sản. Qua rà soát các quy định của dự thảo Luật không trái với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa XNCH Việt Nam tham gia.

### **2.2.3. Rà soát dự thảo luật với Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.**

Qua rà soát nội dung của các quy định tại dự thảo không trái với quy định của Hiến pháp năm 2013.

#### **2.2.3.1. Về các quy định chung.**

##### **- Điều 2. Áp dụng Luật Phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 3)**

Quy định này liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Tương trợ tư pháp.

##### **“Điều 4. Nguyên tắc tương trợ tư pháp**

*...2. Trường hợp giữa Việt Nam và nước ngoài chưa có điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp thì hoạt động tương trợ tư pháp được thực hiện trên*

*nguyên tắc có đi có lại nhưng không trái pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế.”*

Nội dung quy định tại điều luật phù hợp với quy định của Luật Trưng trợ tư pháp.

**- Điều 6. Về thẩm quyền giải quyết vụ việc phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 8)**

Nội dung quy định tại dự thảo phù hợp với Hiến pháp, và quy định về thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân chuyên biệt Phá sản tại Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

Về thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân phúc thẩm và Tòa án nhân dân tối cao được quy định trong dự thảo Luật được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu về đặc thù của thủ tục giải quyết vụ việc phá sản và định hướng tổ chức, sắp xếp lại hệ thống Tòa án nhân dân nên có thay đổi không thống nhất với quy định tại Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

**Kiến nghị, đề xuất:** Sửa đổi quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 quy định về thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân phúc thẩm và Tòa án nhân dân tối cao trong giải quyết các vụ việc phá sản.

**- Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong giải quyết vụ việc phục hồi, phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 9)**

Các nội dung được xây dựng có liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật sau:

+ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 quy định:

**“Điều 15. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ trong xét xử, giải quyết vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự và các vụ việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án**

*1. Trong vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự và các vụ việc khác, các bên thu thập, cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án theo quy định của pháp luật.*

*2. Tòa án hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thu thập, giao nộp tài liệu, chứng cứ trong vụ án hành chính, vụ việc dân sự và các vụ việc khác theo quy định của pháp luật.*

*3. Tòa án yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, lưu giữ tài liệu, chứng cứ có trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của Tòa án.*

*4. Tòa án hỗ trợ thu thập tài liệu, chứng cứ bằng việc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ trong vụ án hành chính, vụ việc dân sự và các vụ việc khác theo quy định của pháp luật trong trường hợp các bên đã thực hiện các biện pháp cần thiết nhưng không thu thập được tài liệu, chứng cứ và đề nghị Tòa án hỗ trợ...”*

### **“Điều 32. Lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ**

*1. Án lệ được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố để nghiên cứu, tham khảo, áp dụng trong xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc...”*

Các nội dung được dự thảo quy định nêu trên phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

### **- Điều 9. Cá nhân, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (Sửa đổi, bổ sung các Điều 11, 12, 13, 14 và 15)**

Quy định trên liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Nghị định số 22/2015/NĐ-CP Ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

Nghị định số 22/2015/NĐ-CP Ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định:

#### **“Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp**

*Bộ Tư pháp là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong phạm vi cả nước, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

*1. Soạn thảo, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp luật về Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.*

*2. Cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên.*

*3. Ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Quản tài viên, các mẫu văn bản, giấy tờ trong lĩnh vực quản lý, thanh lý tài sản.*

*4. Lập, công bố và quản lý danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong phạm vi cả nước; xây dựng cơ sở dữ liệu về Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản...”*

Các nội dung được sửa đổi nêu trên phù hợp với quy định của Nghị định số 22/2015/NĐ-CP Ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

### **- Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 16)**

Quy định trên liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã.

+ Luật Doanh nghiệp quy định:

#### **“Điều 13. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*...7. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án...”*

+ Luật Hợp tác xã quy định:

**“Điều 11. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

*... 4. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.”*

Nội dung được bổ sung nêu trên phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã.

- **Quy định về “lệ phí phục hồi”:** Khoản 13 Điều 4; Điều 19; điểm d khoản 3, khoản 4 Điều 24 của dự thảo bổ sung quy định về “lệ phí phục hồi”

Lệ phí phục hồi là khoản tiền mà người yêu cầu mở thủ tục phục hồi phải nộp để Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phục hồi. Quy định này liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành sau:

+ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 (Văn bản hợp nhất số 37/VBHN-VPQH ngày 07 tháng 12 năm 2020);

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/6/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đây là quy định mới chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề nghị bổ sung về lệ phí phục hồi trong Luật Phí và lệ phí; đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung quy định về lệ phí phục hồi.

- **“Điều 17. Cấp, tổng đạt, thông báo văn bản trong vụ việc phục hồi, phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 25)**

**1. Người tiến hành thủ tục phục hồi, phá sản thực hiện việc yêu cầu, cấp, thông báo văn bản cho người tham gia thủ tục phá sản theo quy định của Luật này, pháp luật về tố tụng dân sự, pháp luật về giao dịch điện tử...”**

Quy định được xây dựng liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Giao dịch điện tử.

+ Bộ luật Tố tụng dân sự quy định:

**“Điều 173. Các phương thức cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng**

*Việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng được thực hiện bằng các phương thức sau đây:*

**1. Cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc người thứ ba được ủy quyền thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo.**

2. Cấp, tổng đạt thông báo bằng phương tiện điện tử theo yêu cầu của đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

3. Niêm yết công khai.

4. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Cấp, tổng đạt, thông báo bằng phương thức khác theo quy định tại Chương XXXVIII của Bộ luật này.”

+ Luật Giao dịch điện tử quy định:

**“Điều 44. Hoạt động của cơ quan Nhà nước trên môi trường điện tử**

1. Cơ quan nhà nước phải bảo đảm kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc kết quả hoạt động công vụ khác không thuộc phạm vi bí mật nhà nước đều có văn bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy, có thể truy cập và sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh. Cơ quan nhà nước phải tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên môi trường điện tử, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Các lĩnh vực hoạt động của cơ quan nhà nước ưu tiên thực hiện toàn trình trên môi trường điện tử bao gồm: cung cấp dịch vụ công; công tác quản trị nội bộ; chỉ đạo, điều hành; giám sát, kiểm tra, thanh tra.

3. Cơ quan nhà nước phải sẵn sàng phương án trong tình huống khẩn cấp, trong tình huống xảy ra sự cố gián đoạn hoạt động trên môi trường mạng trực tuyến và phương án ứng cứu, khắc phục sự cố, duy trì hoạt động giao dịch bình thường.

4. Cơ quan nhà nước được thuê chuyên gia từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật để tư vấn xây dựng cơ sở dữ liệu; thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật về quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

Quy định không có mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

**- Điều 20. Chi phí phục hồi, phá sản, tạm ứng chi phí phục hồi, phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 23)**

Quy định được xây dựng liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Phí và lệ phí và Luật Ngân sách Nhà nước.

+ Luật Phí và lệ phí quy định:

**“Điều 13. Thu, nộp lệ phí**

1. Tổ chức thu lệ phí phải nộp đầy đủ, kịp thời số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

2. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

**“Điều 20. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan thuộc Chính phủ**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật Phí và lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Báo cáo tình hình thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

4. Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.”

+ Luật Ngân sách nhà nước quy định

**“Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ**

1. Trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội các dự án luật, pháp lệnh và các báo cáo, dự án khác về lĩnh vực tài chính - ngân sách; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài chính - ngân sách theo thẩm quyền.

...6. Quyết định các giải pháp và tổ chức điều hành thực hiện ngân sách nhà nước được Quốc hội quyết định;...”

Do đây là những quy định mới được đề xuất nên chưa có quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề nghị Chính phủ bổ sung quy định về việc trích một phần ngân sách được thu từ nguồn lệ phí đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã để tạm ứng chi phí phá sản trong trường hợp người lao động, công đoàn nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản và doanh nghiệp, hợp tác xã không còn tài sản để nộp tạm ứng chi phí phá sản.

**- Điều 23. Giải quyết vụ việc phục hồi, phá sản trên nền tảng trực tuyến (mới)**

Đây là quy định mới được xây dựng, không có mâu thuẫn chồng chéo với văn bản quy phạm pháp luật nào.

Các quy định bổ sung tại Điều 17 và Điều 23 của Dự thảo Luật nêu trên phù hợp với chủ trương chính sách của Đảng tại Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa

XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới về xây dựng Tòa án điện tử.

### **2.2.3.2. Về thủ tục phục hồi**

**- Điều 24. Người có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phục hồi (mới)**

Quy định được xây dựng liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã.

#### **“Điều 4. Giải thích từ ngữ**

*...24. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp tư nhân và người quản lý công ty, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.”*

#### **“Điều 181. Quyền và nghĩa vụ của thành viên hợp danh:**

*1. Thành viên hợp danh có quyền sau đây:*

*a) Tham gia họp, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề của công ty; mỗi thành viên hợp danh có một phiếu biểu quyết hoặc có số phiếu biểu quyết khác quy định tại Điều lệ công ty;*

*b) Nhân danh công ty kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh của công ty; đàm phán và ký kết hợp đồng, giao dịch hoặc giao ước với những điều kiện mà thành viên hợp danh đó cho là có lợi nhất cho công ty...”*

#### **“Điều 55. Hội đồng thành viên**

*1. Hội đồng thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, bao gồm tất cả thành viên công ty là cá nhân và người đại diện theo ủy quyền của thành viên công ty là tổ chức. Điều lệ công ty quy định kỳ họp Hội đồng thành viên, nhưng ít nhất mỗi năm phải họp một lần.*

*2. Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:*

*...l) Quyết định tổ chức lại công ty;”*

#### **“Điều 59. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên**

*1. Hội đồng thành viên thông qua nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định.*

*2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết, quyết định về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên:*

*a) Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ công ty;*

*b) Quyết định phương hướng phát triển công ty;*

...

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định một tỷ lệ khác, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Được các thành viên dự họp sở hữu từ 65% tổng số vốn góp của tất cả thành viên dự họp trở lên tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;...

...5. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi được số thành viên sở hữu từ 65% vốn điều lệ trở lên tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.”

### **“Điều 153. Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

...p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty...”

Luật Hợp tác xã quy định: **“Điều 31. Quyền của thành viên hợp tác xã**

n) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện theo quy định của pháp luật;”

Quy định trên là quy định mới, không có mâu thuẫn với Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã hiện hành, tuy nhiên chưa có quy định trên trong quy định của các văn bản quy phạm pháp luật trên.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề xuất bổ sung khi sửa đổi Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã hoặc có hướng dẫn thi hành đồng bộ, thống nhất.

- **Điều 27. Giải quyết đề nghị xem xét lại, kiến nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phục hồi (Mới)**

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định mở hoặc không mở thủ tục phục hồi, người tham gia thủ tục phục hồi có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát có thẩm quyền có quyền kiến nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phục hồi.

2. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xem xét lại, kiến nghị, Chánh án Tòa án đã ra quyết định mở hoặc không mở thủ tục phục hồi phải xem xét, giải quyết như sau:

a) Giữ nguyên quyết định mở hoặc không mở thủ tục phục hồi;

b) Huỷ quyết định mở thủ tục phục hồi hoặc quyết định không mở thủ tục phục hồi và ra quyết định không mở thủ tục phục hồi hoặc quyết định mở thủ tục phục hồi;

*c) Hủy quyết định mở thủ tục phục hồi hoặc quyết định không mở thủ tục phục hồi và đình chỉ việc giải quyết vụ việc phục hồi;*

*d) Đình chỉ giải quyết việc đề nghị xem xét lại, kiến nghị nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phục hồi trong trường hợp người đề nghị rút đơn đề nghị, Viện kiểm sát rút kiến nghị.*

**3. Quyết định của Chánh án Tòa án quy định tại khoản 2 Điều này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành. Quyết định này được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao.**

Nội dung được xây dựng liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

+ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân quy định:

**“Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án cấp sơ thẩm**

*2. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

*n) Giải quyết yêu cầu, đề nghị, kiến nghị, khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng...”*

Quy định trên là quy định mới, không có mâu thuẫn với Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về quyền kiến nghị của Viện kiểm sát có thẩm quyền trong vụ việc phục hồi.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề xuất bổ sung khi sửa đổi Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân.

**- Điều 31. Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi có quyết định mở thủ tục phục hồi (Mới)**

*1. Sau khi có quyết định mở thủ tục phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh, nhưng phải chịu sự giám sát của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và Ban đại diện chủ nợ.*

*2. Trường hợp xét thấy người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã không có khả năng điều hành; doanh nghiệp, hợp tác xã có dấu hiệu vi phạm Điều 32 của Luật này thì theo đề nghị của Ban đại diện chủ nợ, Hội nghị chủ nợ, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản hoặc người quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 của Luật này, Hội nghị chủ nợ có thể xem xét, quyết định lựa chọn người khác là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã.*

*3. Kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phục hồi thì doanh nghiệp, hợp tác xã được khoan tiền thuế nợ, tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất. Thời hạn khoan tiền thuế nợ, tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về bảo hiểm xã hội...”*

+ Nội dung được bổ sung tại khoản 2 liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Doanh nghiệp. Đây là quy định mới chưa có quy định trong Luật Doanh nghiệp.

+ Nội dung được bổ sung tại khoản 3 liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Quản lý thuế, Luật Bảo hiểm xã hội. Đây là quy định mới chưa có quy định về doanh nghiệp, hợp tác xã được khoan tiền thuế nợ, tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất kể từ ngày được thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phục hồi trong Luật Quản lý thuế, Luật Bảo hiểm xã hội.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề xuất bổ sung khi sửa đổi Luật Doanh nghiệp, bổ sung hướng dẫn đối với Luật Quản lý thuế, Luật Bảo hiểm xã hội .

#### **- Điều 34. Tạm đình chỉ thi hành án dân sự (Mới)**

**1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phục hồi, cơ quan thi hành án dân sự phải tạm đình chỉ thi hành án dân sự về tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã là người phải thi hành án, trừ bản án, quyết định sau đây:**

a) Bản án, quyết định buộc doanh nghiệp, hợp tác xã bồi thường về tính mạng, sức khỏe, danh dự hoặc trả lương cho người lao động;

b) Quyết định kê biên tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã để sung vào công quỹ nhà nước hoặc để bồi thường cho bị hại, người bị thiệt hại;

c) Bản án, quyết định buộc doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản của bên thứ ba.

**2. Việc tạm đình chỉ được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Cơ quan thi hành án dân sự phải thông báo ngay kết quả thi hành các bản án, quyết định quy định tại khoản 1 Điều này cho Tòa án đang tiến hành thủ tục phục hồi để Tòa án xác định nghĩa vụ tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã và bổ sung danh sách chủ nợ.**

**3. Ngay sau khi Tòa án ra quyết định không mở thủ tục phục hồi hoặc quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi mà khoản nợ chưa được thanh toán thì Tòa án phải thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định tạm đình chỉ để quyết định tiếp tục thi hành án.**

**4. Trường hợp Tòa án quyết định công nhận nghị quyết của Hội nghị chủ nợ thông qua phương án phục hồi hoạt động kinh doanh hoặc đã thực hiện xong phương án phục hồi hoạt động kinh doanh thì Tòa án thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định đình chỉ thi hành án.**

Nội dung quy định nêu trên liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Thi hành án dân sự.

+ Luật Thi hành án dân sự quy định:

**“Điều 49. Tạm đình chỉ thi hành án**

...2. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định tạm đình chỉ thi hành án khi nhận được thông báo của Tòa án về việc đã thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với người phải thi hành án.

Thời hạn ra quyết định tạm đình chỉ thi hành án là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án.

3. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định tiếp tục thi hành án trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được một trong các quyết định sau đây:

a) Quyết định rút kháng nghị của người có thẩm quyền;

b) Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án giữ nguyên bản án, quyết định bị kháng nghị;

c) Quyết định của Tòa án về việc đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản, đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản.”

#### **“Điều 50. Đình chỉ thi hành án**

1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải ra quyết định đình chỉ thi hành án trong trường hợp sau đây:

...g) Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản đối với người phải thi hành án;”

Nội dung được bổ sung trong dự thảo do mới được xây dựng, không hoàn toàn phù hợp với quy định của Luật Thi hành án dân sự.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề xuất bổ sung quy định về tạm đình chỉ thi hành án dân sự và đình chỉ thi hành án trong thủ tục phục hồi khi sửa đổi Luật Thi hành án dân sự.

#### **2.2.3.3. Về thủ tục phá sản**

**Điều 41. Người có quyền, nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 5)**

1. Người có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, bao gồm:

a) Chủ nợ không có bảo đảm, chủ nợ có bảo đảm một phần có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi hết thời hạn **06** tháng kể từ ngày khoản nợ đến hạn mà doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán;

b) Người lao động, công đoàn có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi hết thời hạn **06** tháng kể từ ngày phải thực hiện nghĩa vụ trả lương, các khoản nợ khác đến hạn đối với người lao động mà doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu dưới 20% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng có

quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi công ty cổ phần mất khả năng thanh toán trong trường hợp Điều lệ công ty quy định;

**d) Thành viên, nhóm thành viên sở hữu từ 65% tổng số vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc tỷ lệ nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;**

**đ)** Thành viên hợp tác xã hoặc người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mất khả năng thanh toán.

2. Người có nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản **khi doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán**, bao gồm:

a) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Chủ doanh nghiệp tư nhân, Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty cổ phần, Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên hợp danh của công ty hợp danh.

3. Những người theo quy định tại khoản 2 Điều này không nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trường hợp có thiệt hại phát sinh sau thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán do việc không nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản gây ra thì phải bồi thường.

Nội dung quy định nêu trên liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Công đoàn, Bộ luật Lao động.

+ Luật Doanh nghiệp quy định:

**“Điều 55. Hội đồng thành viên**

1. Hội đồng thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, bao gồm tất cả thành viên công ty là cá nhân và người đại diện theo ủy quyền của thành viên công ty là tổ chức. Điều lệ công ty quy định kỳ họp Hội đồng thành viên, nhưng ít nhất mỗi năm phải họp một lần.

2. Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:

...m) Quyết định giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty; ...”

**“Điều 59. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên**

1. Hội đồng thành viên thông qua nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định.

...3. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định một tỷ lệ khác, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Được các thành viên dự họp sở hữu từ 65% tổng số vốn góp của tất cả thành viên dự họp trở lên tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;...

...5. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi được số thành viên sở hữu từ 65% vốn điều lệ trở lên tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.”

**“Điều 76. Quyền của chủ sở hữu công ty**

1. Chủ sở hữu công ty là tổ chức có quyền sau đây:

...m) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;”

**“Điều 153. Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

...p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty...”

Các quy định trong Điều 41 dự thảo Luật và Luật Doanh nghiệp hiện hành không tương đồng về quyền và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

+ Luật Công đoàn quy định:

**“Điều 11. Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn và người lao động**

... 4. Đại diện cho người lao động, tập thể người lao động tham gia tố tụng dân sự, hành chính trong vụ việc, vụ án lao động, hành chính, phá sản doanh nghiệp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tập thể người lao động theo quy định của pháp luật.”

**“Điều 20. Quyền, trách nhiệm của Công đoàn đối với người lao động ở nơi chưa có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở**

1. Ở nơi chưa có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, Công đoàn có quyền, trách nhiệm đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động khi được người lao động ở đó yêu cầu hoặc khi phát hiện người sử dụng lao động có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này...”

+ Bộ luật Lao động quy định:

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của người lao động**

1. Người lao động có các quyền sau đây:

...c) Thành lập, gia nhập, hoạt động trong tổ chức đại diện người lao động, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật; yêu cầu và tham gia đối thoại, thực hiện quy chế dân chủ, thương lượng tập thể với người sử dụng lao động và được tham vấn tại nơi làm việc để bảo vệ quyền và

*lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình; tham gia quản lý theo nội quy của người sử dụng lao động;*

*...g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.*

Các quy định trong Điều 41 dự thảo Luật phù hợp, không có mâu thuẫn với quy định của Luật Công đoàn và Bộ luật Lao động.

+ Luật Hợp tác xã chưa có quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu tuyên bố phá sản.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề nghị Luật Doanh nghiệp sửa đổi bổ sung quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ yêu cầu phá sản đối với các loại hình doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã bổ sung quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ yêu cầu phá sản.

**- “Điều 43. Tạm đình chỉ, tạm dừng giải quyết yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ về tài sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 41)**

*Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án về việc thụ lý phá sản, việc tạm đình chỉ thực hiện nghĩa vụ về tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã được thực hiện như sau:*

*1. Cơ quan thi hành án dân sự phải tạm đình chỉ thi hành án dân sự về tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã là người phải thi hành án, trừ bản án, quyết định sau đây:*

*a) Bản án, quyết định buộc doanh nghiệp, hợp tác xã bồi thường về tính mạng, sức khỏe, danh dự hoặc trả lương cho người lao động;*

*b) Quyết định kê biên tài sản của doanh nghiệp để sung vào công quỹ nhà nước hoặc để bồi thường cho bị hại, người bị thiệt hại;*

*c) Bản án, quyết định liên quan đến tài sản của bên thứ ba được dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã.*

*Việc tạm đình chỉ được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Cơ quan thi hành án dân sự phải thông báo ngay việc thi hành các bản án, quyết định quy định tại khoản này cho Tòa án đã thụ lý vụ việc phá sản.*

*2. Tòa án, Trọng tài phải tạm đình chỉ việc giải quyết vụ việc dân sự, kinh doanh, thương mại, lao động có liên quan đến nghĩa vụ tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã là một bên đương sự. Thủ tục tạm đình chỉ được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự và pháp luật về trọng tài thương mại.*

*Tòa án phải tách và tạm đình chỉ giải quyết phần dân sự trong vụ án hình sự, hành chính liên quan đến nghĩa vụ tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã là một bên đương sự. Thủ tục tách và tạm đình chỉ được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự, tố tụng hành chính.*

3. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật tạm đình việc xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã đối với các chủ nợ có bảo đảm, trừ trường hợp luật có quy định khác.

Trường hợp tài sản bảo đảm có nguy cơ bị phá hủy hoặc bị giảm đáng kể về giá trị thì xử lý theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 47 của Luật này.”

Nội dung quy định nêu trên có liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Thi hành án dân sự.

+ Luật Thi hành án dân sự quy định:

**“Điều 49. Tạm đình chỉ thi hành án**

...2. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định tạm đình chỉ thi hành án khi nhận được thông báo của Tòa án về việc đã thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với người phải thi hành án.

Thời hạn ra quyết định tạm đình chỉ thi hành án là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án.

3. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định tiếp tục thi hành án trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được một trong các quyết định sau đây:

a) Quyết định rút kháng nghị của người có thẩm quyền;

b) Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án giữ nguyên bản án, quyết định bị kháng nghị;

c) Quyết định của Tòa án về việc đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản, đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản.”

Luật Thi hành án dân sự chưa quy định cụ thể các trường hợp Cơ quan thi hành án dân sự không tạm đình chỉ thi hành án.

**Kiến nghị, đề xuất:** Sửa đổi Luật Thi hành án dân sự bổ sung nội dung các trường hợp Cơ quan thi hành án dân sự không tạm đình chỉ thi hành án.

- **“Điều 45. Hoạt động và giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 47, 48, 49)**

1. Sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật này. Trường hợp xét thấy người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã không có khả năng điều hành, doanh nghiệp, hợp tác xã có dấu hiệu vi phạm các hoạt động quy định tại Điều 32 của Luật này thì Thẩm phán ra quyết định thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã đó theo đề nghị của Ban đại diện chủ nợ, Hội nghị chủ nợ hoặc

*Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản hoặc người quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 của Luật này... ”*

Quy định trên liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã.

+ Luật Doanh nghiệp quy định:

**“Điều 13. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*...7. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án...”*

+ Luật Hợp tác xã quy định:

**“Điều 11. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

*... 4. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.”*

Nội dung được bổ sung nêu trên phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã.

**- “Điều 46. Xác định tiền lãi đối với khoản nợ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục phá sản (Giữ nguyên Điều 52)**

*1. Kể từ ngày ra quyết định mở thủ tục phá sản, các khoản nợ được tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận nhưng được tạm dừng việc trả lãi.*

*Trường hợp Thẩm phán ra quyết định đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản theo quy định tại Điều 68 của Luật này, đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh theo quy định tại Điều 40 của Luật này thì việc tạm dừng trả lãi chấm dứt, các bên tiếp tục thực hiện việc trả lãi theo thỏa thuận.*

*2. Đối với khoản nợ mới phát sinh sau khi mở thủ tục phá sản đến thời điểm tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản thì tiền lãi của khoản nợ đó được xác định theo thỏa thuận nhưng không trái với quy định của pháp luật.*

*3. Kể từ ngày ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản thì các khoản nợ không được tiếp tục tính lãi.”*

Quy định nêu trên có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Bộ luật Dân sự.

Bộ luật Dân sự chưa có quy định cụ thể về xác định lãi trong hợp đồng vay tài sản trong trường hợp pháp nhân bị mở thủ tục phá sản.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề nghị bổ sung Bộ luật Dân sự quy định về xác định lãi trong hợp đồng vay tài sản trong trường hợp pháp nhân bị mở thủ tục phá sản.

**- Điều 47. Xử lý khoản nợ có bảo đảm (Sửa đổi, bổ sung Điều 53)**

1. Sau khi mở thủ tục phá sản, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đề xuất Thẩm phán về việc xử lý khoản nợ có bảo đảm như sau:

a) Trường hợp tài sản bảo đảm được sử dụng để thực hiện thủ tục phục hồi kinh doanh thì việc xử lý đối với tài sản bảo đảm theo Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ;

b) Trường hợp không thực hiện thủ tục phục hồi kinh doanh hoặc tài sản bảo đảm không cần thiết cho việc thực hiện thủ tục phục hồi kinh doanh thì xử lý theo thời hạn quy định trong hợp đồng đối với hợp đồng có bảo đảm đã đến hạn. Đối với hợp đồng có bảo đảm chưa đến hạn thì khi tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản, Tòa án nhân dân đình chỉ hợp đồng và xử lý các khoản nợ có bảo đảm. Việc xử lý khoản nợ có bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện như sau:

a) Đối với khoản nợ có bảo đảm được xác lập trước khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản được thanh toán bằng tài sản bảo đảm đó;

b) Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán số nợ thì phần nợ còn lại **trở thành khoản nợ không có bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã**; nếu giá trị tài sản bảo đảm lớn hơn số nợ thì phần chênh lệch được nhập vào giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã.

3. Trường hợp tài sản bảo đảm có nguy cơ bị phá hủy hoặc bị giảm đáng kể về giá trị thì Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đề nghị Thẩm phán cho xử lý ngay tài sản bảo đảm đó theo quy định tại khoản 2 Điều này.

**4. Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đề xuất Thẩm phán thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm quy định tại Điều này theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.**

Quy định nêu trên có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Các tổ chức tín dụng.

Luật Các tổ chức tín dụng quy định:

**“Điều 103. Chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi**

*...3. Trường hợp khách hàng hoặc bên bảo đảm không trả được nợ do bị phá sản, việc thu hồi nợ của tổ chức tín dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.”*

Quy định của dự thảo Luật không có mâu thuẫn với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

**- “Điều 48. Thứ tự phân chia tài sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 54)**

*1. Trường hợp Thẩm phán ra quyết định tuyên bố phá sản thì tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã được phân chia theo thứ tự sau:*

*a) Chi phí phá sản;*

**b) Khoản nợ lương;**

**c) Khoản nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp;**

**d) Trợ cấp thôi việc và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động;**

đ) Khoản nợ phát sinh nhằm mục đích phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã;

**e) Khoản nợ công;** nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước;

g) Khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ trong danh sách chủ nợ; khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ.

2. Trường hợp giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi đã thanh toán đủ các khoản quy định tại khoản 1 Điều này mà vẫn còn thì phần còn lại này thuộc về:

a) Thành viên hợp tác xã, hợp tác xã thành viên;

b) Chủ doanh nghiệp tư nhân;

c) Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

d) Thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, cổ đông của công ty cổ phần;

đ) Thành viên của Công ty hợp danh.

3. Nếu giá trị tài sản không đủ để thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều này thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.”

Quy định trong dự thảo Luật nêu trên có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Bộ luật Lao động và Luật Doanh nghiệp.

Bộ luật Lao động quy định:

**“Điều 48. Trách nhiệm khi chấm dứt hợp đồng lao động**

...2. Tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp thôi việc và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động được ưu tiên thanh toán trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản.”

Luật Doanh nghiệp quy định:

**“ Điều 49. Quyền của Hội đồng thành viên:**

1. Thành viên Hội đồng thành viên có các quyền sau đây:

a) Tham dự họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

b) Có số phiếu biểu quyết tương ứng với phần vốn góp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 của Luật này;

c) Được chia lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp sau khi công ty đã nộp đủ thuế và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

d) Được chia giá trị tài sản còn lại của công ty tương ứng với phần vốn góp khi công ty giải thể hoặc phá sản;

**“Điều 115. Quyền của cổ đông phổ thông**

1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:

...g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty.”

**“Điều 117. Cổ phần ưu đãi cổ tức và quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức**

...2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền sau đây:

...b) Nhận phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi công ty giải thể hoặc phá sản;”

**“Điều 181. Quyền và nghĩa vụ của thành viên hợp danh**

1. Thành viên hợp danh có quyền sau đây:

...g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được chia giá trị tài sản còn lại tương ứng theo tỷ lệ phần vốn góp vào công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác;”

**“Điều 187. Quyền và nghĩa vụ của thành viên góp vốn**

1. Thành viên góp vốn có quyền sau đây:

...g) Được chia một phần giá trị tài sản còn lại của công ty tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp trong vốn điều lệ công ty khi công ty giải thể hoặc phá sản;”

**“Điều 76. Quyền của chủ sở hữu công ty**

1. Chủ sở hữu công ty là tổ chức có quyền sau đây:

n) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;”

Quy định tại điểm n khoản 1 Điều 76 Luật Doanh nghiệp không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 48 của dự thảo Luật.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề nghị sửa đổi quy định tại điểm n khoản 1 Điều 76 Luật Doanh nghiệp để phù hợp.

- **“Điều 53. Giao dịch bị coi là vô hiệu (Sửa đổi, bổ sung Điều 59)**

1. Giao dịch của doanh nghiệp, hợp tác xã được thực hiện trong thời gian 06 tháng trước ngày Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản bị coi là vô hiệu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Giao dịch liên quan đến chuyển nhượng tài sản không theo giá thị trường;

b) Chuyển khoản nợ không có bảo đảm thành nợ có bảo đảm hoặc có bảo đảm một phần bằng tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã;

c) Thanh toán hoặc bù trừ có lợi cho một chủ nợ đối với khoản nợ chưa đến hạn hoặc với số tiền lớn hơn khoản nợ đến hạn, **trừ trường hợp luật có quy định khác;**

d) Tặng cho tài sản;

đ) Giao dịch **không nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận** của doanh nghiệp, hợp tác xã;

e) Giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Giao dịch của doanh nghiệp, hợp tác xã quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện với những người liên quan trong thời gian 18 tháng trước ngày Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản thì bị coi là vô hiệu.

**3. Giao dịch quy định tại Điều 32 của Luật này thì bị coi là vô hiệu.**

4. Những người liên quan quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm:

a) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;

b) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con; doanh nghiệp do hợp tác xã thành lập đối với hợp tác xã;

c) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã **đó thông qua sở hữu, thuê góp phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của doanh nghiệp, hợp tác xã;**

d) Người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật, **Kiểm soát viên;**

đ) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, **bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu** của người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã **người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;**

e) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền cho những người quy định tại các điểm a, b và c khoản này;

g) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của doanh nghiệp, hợp tác xã.

g) Doanh nghiệp trong đó những người quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;

5. Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản có trách nhiệm xem xét giao dịch của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán, nếu phát hiện giao dịch quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, thì đề nghị Tòa án xem xét tuyên bố giao dịch vô hiệu.”

Nội dung được quy định trong dự thảo Luật nêu trên có liên quan đến Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, đây là những quy định đặc thù đối với thủ tục giải quyết vụ việc phá sản, không có mâu thuẫn, chồng chéo với quy định của Bộ luật Dân sự về giao dịch vô hiệu.

- **“Điều 55. Tạm đình chỉ, đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực (Sửa đổi, bổ sung Điều 61)**

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án nhân dân thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, nếu xét thấy hợp đồng có khả năng gây bất lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã thì chủ nợ, doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân ra quyết định tạm đình chỉ thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp xử lý các khoản nợ có bảo đảm theo quy định tại Điều 47 của Luật này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, nếu chấp nhận thì Tòa án nhân dân ra quyết định tạm đình chỉ thực hiện hợp đồng; nếu không chấp nhận thì thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu biết.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án nhân dân ra quyết định mở thủ tục phá sản, Tòa án nhân dân phải xem xét các hợp đồng bị tạm đình chỉ quy định tại khoản 1 Điều này để ra một trong các quyết định sau:

a) Tiếp tục thực hiện hợp đồng nếu việc thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực và đang được thực hiện hoặc nếu được thực hiện sẽ không gây bất lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Đình chỉ thực hiện hợp đồng và giải quyết hậu quả theo quy định tại Điều 56 của Luật này.

4. Trường hợp Tòa án nhân dân quyết định không mở thủ tục phá sản thì Tòa án nhân dân đã quyết định tạm đình chỉ thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều này quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ.

5. Sau khi mở thủ tục phá sản, nếu phát hiện hợp đồng có khả năng gây bất lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã thì theo đề nghị của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, chủ nợ, doanh nghiệp, hợp tác xã,

***Tòa án xem xét, quyết định đình chỉ thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp xử lý các khoản nợ có bảo đảm theo quy định tại Điều 47 của Luật này.***

Quy định trong Dự thảo nêu trên có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại.

+ Luật Thương mại quy định:

***“Điều 294. Các trường hợp miễn trách nhiệm đối với hành vi vi phạm***

*1. Bên vi phạm hợp đồng được miễn trách nhiệm trong các trường hợp sau đây:*

*a) Xảy ra trường hợp miễn trách nhiệm mà các bên đã thỏa thuận;*

*b) Xảy ra sự kiện bất khả kháng;*

*c) Hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia;*

*d) Hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết được vào thời điểm giao kết hợp đồng.*

*2. Bên vi phạm hợp đồng có nghĩa vụ chứng minh các trường hợp miễn trách nhiệm.”*

***“Điều 310. Đình chỉ thực hiện hợp đồng***

*Trừ các trường hợp miễn trách nhiệm quy định tại Điều 294 của Luật này, đình chỉ thực hiện hợp đồng là việc một bên chấm dứt thực hiện nghĩa vụ hợp đồng thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

*1. Xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thỏa thuận là điều kiện để đình chỉ hợp đồng;*

*2. Một bên vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng.”*

Các quy định của Luật Thương mại không tương thích với quy định của dự thảo Luật.

+ Bộ luật Dân sự chưa có quy định về tạm đình chỉ và đình chỉ thực hiện hợp đồng.

***Kiến nghị, đề xuất:*** Đề nghị bổ sung các quy định về tạm đình chỉ và đình chỉ thực hiện hợp đồng trong Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại.

- ***“Điều 57. Bù trừ nghĩa vụ (Sửa đổi, bổ sung Điều 63)***

*1. Sau khi Tòa án có quyết định mở thủ tục phá sản, việc bù trừ nghĩa vụ đến hạn được xác lập trước khi có quyết định mở thủ tục phá sản chỉ được thực hiện giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với từng chủ nợ.*

*Việc thực hiện bù trừ nghĩa vụ phải được sự đồng ý của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản báo cáo Thẩm phán về việc thực hiện bù trừ nghĩa vụ.*

*2. Phương pháp bù trừ nghĩa vụ:*

a) Trường hợp các bên có nghĩa vụ về tài sản tương đương với nhau thì không phải thực hiện nghĩa vụ đối với nhau và nghĩa vụ được xem là chấm dứt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Trường hợp các bên có nghĩa vụ về tài sản không tương đương với nhau mà phần chênh lệch giá trị tài sản lớn hơn thuộc về doanh nghiệp, hợp tác xã thì bên giao kết hợp đồng với doanh nghiệp, hợp tác xã phải thanh toán phần giá trị tài sản chênh lệch để gộp vào khối tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã;

c) Trường hợp các bên có nghĩa vụ về tài sản không tương đương với nhau mà phần chênh lệch giá trị tài sản lớn hơn thuộc về bên giao kết hợp đồng với doanh nghiệp, hợp tác xã thì bên giao kết hợp đồng với doanh nghiệp, hợp tác xã trở thành chủ nợ không có bảo đảm đối với phần giá trị tài sản chênh lệch.”

Nội dung trên của dự thảo Luật phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự quy định:

**“Điều 378. Chấm dứt nghĩa vụ do bù trừ nghĩa vụ**

1. Trường hợp các bên cùng có nghĩa vụ về tài sản cùng loại đối với nhau thì khi cùng đến hạn họ không phải thực hiện nghĩa vụ đối với nhau và nghĩa vụ được xem là chấm dứt, trừ trường hợp luật có quy định khác.

2. Trường hợp giá trị của tài sản hoặc công việc không tương đương với nhau thì các bên thanh toán cho nhau phần giá trị chênh lệch.

3. Những vật được định giá thành tiền cũng có thể bù trừ với nghĩa vụ trả tiền.”

**“Điều 379. Những trường hợp không được bù trừ nghĩa vụ**

Nghĩa vụ không được bù trừ trong trường hợp sau đây:

1. Nghĩa vụ đang có tranh chấp;

2. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín;

3. Nghĩa vụ cấp dưỡng;

4. Nghĩa vụ khác do luật quy định.”

**“Điều 384. Chấm dứt nghĩa vụ trong trường hợp phá sản**

Trường hợp phá sản thì nghĩa vụ chấm dứt theo quy định của Luật phá sản.”

- **“Điều 58. Tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã (sửa đổi, bổ sung Điều 64)**

...3. Trường hợp hợp tác xã bị tuyên bố phá sản thì việc xử lý **quỹ chung không chia**, tài sản **chung** không chia được thực hiện theo quy định của pháp luật về hợp tác xã.”

Quy định được bổ sung nêu trên trong dự thảo Luật phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã.

Luật Hợp tác xã quy định:

**“Điều 102. Giải quyết phá sản đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

1. Việc giải quyết phá sản đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Việc xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi phá sản được thực hiện như việc xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi giải thể theo quy định tại Điều 101 của Luật này.”

**- “Điều 60. Kiểm kê tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã (sửa đổi, bổ sung Điều 65)**

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định mở thủ tục phá sản, doanh nghiệp, hợp tác xã phải tiến hành kiểm kê tài sản và xác định giá trị tài sản đó; trong trường hợp cần thiết thì phải có văn bản đề nghị Thẩm phán gia hạn, nhưng không quá hai lần, mỗi lần không quá 15 ngày. Việc xác định giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã vắng mặt thì người được Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản chỉ định làm đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công việc kiểm kê và xác định giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã.

3. Bảng kiểm kê tài sản đã được xác định giá trị phải gửi ngay cho Tòa án tiến hành thủ tục phá sản.

4. Trường hợp xét thấy việc kiểm kê, xác định giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã quy định tại khoản 1 Điều này là không chính xác thì Tòa án yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản tổ chức kiểm kê, xác định lại giá trị một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã. **Thời hạn kiểm kê, xác định lại giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã là 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án.** Giá trị tài sản được xác định, định giá theo giá thị trường tại thời điểm kiểm kê.

5. Trường hợp đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã và những người khác không hợp tác về việc kiểm kê tài sản hoặc cố tình làm sai lệch việc kiểm kê tài sản thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.”

Nội dung quy định nêu trên của Dự thảo Luật có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Kế toán.

Luật Kế toán quy định:

**“Điều 40. Kiểm kê tài sản**

1. Kiểm kê tài sản là việc cân, đong, đo, đếm số lượng; xác nhận và đánh giá chất lượng, giá trị của tài sản, nguồn vốn hiện có tại thời điểm kiểm kê để kiểm tra, đối chiếu với số liệu trong sổ kế toán.

2. Đơn vị kế toán phải kiểm kê tài sản trong các trường hợp sau đây:

a) Cuối kỳ kế toán năm;

b) Đơn vị kế toán bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản hoặc bán, cho thuê;...”

**“Điều 48. Công việc kế toán trong trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản**

1. Đơn vị kế toán bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Khóa sổ kế toán, kiểm kê tài sản, xác định nợ chưa thanh toán, lập báo cáo tài chính...”

Quy định nêu trên của dự thảo Luật phù hợp, không có mâu thuẫn với quy định của Luật Kế toán.

- **“Điều 61. Đăng ký biện pháp bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã (sửa đổi, bổ sung Điều 69)**

Doanh nghiệp, hợp tác xã cho người khác vay tài sản mà theo quy định của pháp luật phải đăng ký **biện pháp** bảo đảm nhưng chưa đăng ký thì doanh nghiệp, hợp tác xã phải thực hiện ngay việc đăng ký; trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện thì Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản phải thực hiện việc đăng ký **biện pháp** bảo đảm.”

Quy định nêu trên có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Bộ luật Dân sự và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

+ Bộ luật Dân sự quy định: **“Điều 298. Đăng ký biện pháp bảo đảm.**

1. Biện pháp bảo đảm được đăng ký theo thỏa thuận hoặc theo quy định của luật...”

+ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm quy định:

**“Điều 8. Người yêu cầu đăng ký, người yêu cầu cung cấp thông tin**

1. Người yêu cầu đăng ký bao gồm bên nhận bảo đảm, bên bảo đảm; Quản tài viên; doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán cho người khác vay tài sản nhưng không thực hiện việc đăng ký (sau đây gọi là doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản)...”

Quy định trên của dự thảo Luật là phù hợp, không có mâu thuẫn với quy định của Bộ luật Dân sự và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

- **“Điều 63. Xử lý việc tạm đình chỉ thi hành án dân sự, giải quyết vụ việc (Sửa đổi, bổ sung Điều 71)**

1. Trường hợp không mở thủ tục phá sản, Tòa án, Trọng tài, cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 43 của Luật này ban hành quyết định **tiếp tục giải quyết vụ việc, tiếp tục thi hành án.**

2. Trường hợp mở thủ tục phá sản, Tòa án, Trọng tài, cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 43 của Luật này phải ra quyết định đình chỉ và chuyển hồ sơ vụ việc cho Tòa án đang tiến hành thủ tục phá sản để giải quyết.”

Quy định nêu trên có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Thi hành án dân sự.

Luật Thi hành án dân sự quy định:

**“Điều 49. Tạm đình chỉ thi hành án**

...3. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định tiếp tục thi hành án trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được một trong các quyết định sau đây:

...c) Quyết định của Tòa án về việc đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản, đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản.”

Quy định của dự thảo Luật với quy định của Luật Thi hành án dân sự quy định chưa tương thích.

**Kiến nghị, đề xuất:** Sửa đổi Luật Thi hành án dân sự bổ sung trường hợp “không mở thủ tục phá sản” cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định tạm đình chỉ tiếp tục giải quyết vụ việc, tiếp tục thi hành án và bỏ cụm từ “doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản” để phù hợp, đồng bộ.

- **“Điều 64. Giải quyết việc đình chỉ thi hành án dân sự, giải quyết vụ việc (sửa đổi, bổ sung Điều 72)**

1. Trường hợp đình chỉ thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 63 của Luật này thì tùy từng trường hợp, Tòa án đang tiến hành phá sản xử lý như sau:

a) Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án, **phán quyết của Trọng tài** đã có hiệu lực pháp luật và không có quyết định kê biên tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã để bảo đảm thi hành án thì người được thi hành án được **xác định** như một chủ nợ không có bảo đảm;

b) Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án, **phán quyết của Trọng tài** đã có hiệu lực pháp luật và có quyết định kê biên tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã để bảo đảm thi hành án thì người được thi hành án được **xác định** như một chủ nợ có bảo đảm.

2. Trường hợp đình chỉ giải quyết vụ việc theo quy định tại khoản 2 Điều 63 của Luật này thì ngay sau khi nhận được hồ sơ vụ việc do Tòa án, Trọng tài ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ việc chuyển đến, Tòa án đang tiến hành phá sản phải xem xét, **giải quyết như sau:**

a) **Tùy theo số lượng, tính chất phức tạp của tranh chấp, Chánh án quyết định việc phân công một hoặc nhiều Thẩm phán để giải quyết tranh chấp;**

b) **Thẩm phán phải thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, Kiểm sát viên để tham gia phiên họp;**

c) **Thẩm phán phải mở phiên họp xem xét giải quyết tranh chấp. Quyết định giải quyết tranh chấp có hiệu lực thì hành ngay;**

d) **Quyết định giải quyết tranh chấp phải được gửi cho Viện kiểm sát, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản;**

đ) **Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp, doanh nghiệp, hợp tác xã, đương sự trong vụ việc tranh chấp có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị Chánh án Tòa án xem xét lại quyết định giải quyết tranh chấp;**

e) **Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị, kiến nghị xem xét lại, Chánh án Tòa án ra quyết định giữ nguyên quyết định giải quyết tranh chấp của Thẩm phán; sửa quyết định giải quyết tranh chấp của Thẩm phán hoặc đình chỉ giải quyết việc xem xét lại nếu người đề nghị rút đơn đề nghị, Viện kiểm sát rút kiến nghị.**

**Quyết định giải quyết đề nghị xem xét lại, kiến nghị của Chánh án Tòa án là quyết định cuối cùng. Quyết định này phải được gửi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, đương sự trong vụ việc tranh chấp, Viện kiểm sát.**

3. **Sau khi giải quyết tranh chấp, nghĩa vụ tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã phải thực hiện hoặc nghĩa vụ tài sản mà đương sự khác phải thực hiện đối với doanh nghiệp, hợp tác xã được xác định như sau:**

a) **Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản thì người được doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ về tài sản có quyền yêu cầu được thanh toán trong khối tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã như một chủ nợ;**

b) **Trường hợp bên đương sự phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thì phải thanh toán cho doanh nghiệp, hợp tác xã giá trị tương ứng với nghĩa vụ tài sản đó.**

4. **Sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, các vụ án khởi kiện đối với doanh nghiệp, hợp tác xã chỉ được giải quyết tại Tòa án giải quyết yêu cầu mở thủ tục phá sản.**

5. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đến trước khi ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản mà phát sinh tranh chấp thì Tòa án giải quyết theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều này.”

Quy định nêu trên có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân chưa có quy định này.

**“Điều 50. Đình chỉ thi hành án**

1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải ra quyết định đình chỉ thi hành án trong trường hợp sau đây:

...g) Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản đối với người phải thi hành án;”

+ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân chưa quy định thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong giải quyết vụ việc phá sản.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong giải quyết vụ việc phá sản.

+ Bộ luật Tố tụng dân sự quy định:

**“Điều 217. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự**

1. Sau khi thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền của mình, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong các trường hợp sau đây:

...d) Đã có quyết định của Tòa án mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã là một bên đương sự trong vụ án mà việc giải quyết vụ án có liên quan đến nghĩa vụ, tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã đó;”

Tuy nhiên, Bộ luật Tố tụng dân sự chưa có quy định về việc chuyển hồ sơ vụ việc đến Tòa án đang tiến hành phá sản.

**Kiến nghị, đề xuất:** Bổ sung quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự về chuyển hồ sơ vụ việc đình chỉ đến Tòa án đang tiến hành phá sản.

- **“Điều 69. Quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 106, 107, 108, 109)**

...7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản, Tòa án phải gửi cho người tham gia thủ tục phá sản, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan đăng ký kinh doanh để chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã sang tình trạng đã phá sản.”

Nội dung quy định nêu trên có liên quan đến Luật Thi hành án dân sự.

Luật Thi hành án dân sự quy định:

**“Điều 2. Bản án, quyết định được thi hành**

2. Những bản án, quyết định sau đây của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị:

a) Bản án, quyết định về cấp dưỡng, trả lương, trả công lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp mất sức lao động hoặc bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tổn thất về tinh thần, nhận người lao động trở lại làm việc;”

b) Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

### **“Điều 28. Chuyển giao bản án, quyết định**

...2. Tòa án đã ra bản án, quyết định quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật này phải chuyển giao bản án, quyết định đó cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra bản án, quyết định.”

Quy định nêu trên phù hợp với quy định của Luật Thi hành án dân sự.

### **- Điều 71. Đề nghị xem xét lại, kiến nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 111, 112, 113)**

1. Những người được thông báo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật này có quyền đề nghị xem xét lại, **Viện kiểm sát** có quyền kiến nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản.

2. Thời hạn đề nghị xem xét lại, kiến nghị là 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo hợp lệ quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị xem xét lại, kiến nghị, Tòa án đã ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản phải gửi hồ sơ vụ việc phá sản kèm theo đơn đề nghị, kiến nghị cho Tòa án nhân dân **phúc thẩm có thẩm quyền** để xem xét, giải quyết.

3. Tổ Thẩm phán Tòa án nhân dân **phúc thẩm** xem xét, giải quyết đơn đề nghị xem xét lại, kiến nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản.

4. Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại quyết định quy định tại khoản 3 Điều này nếu quyết định đó **gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia thủ tục phục hồi, phá sản, người thứ ba; xâm phạm nghiêm trọng đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước** khi có một trong các căn cứ sau:

a) Có vi phạm nghiêm trọng pháp luật về phá sản;

b) Phát hiện tình tiết mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung quyết định tuyên bố phá sản mà Tòa án, người tham gia thủ tục phá sản không thể biết được khi Tòa án ra quyết định.

**5. Quyết định của Tòa án nhân dân tối cao quy định tại khoản 4 Điều này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.**

+ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân chưa quy định thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong giải quyết vụ việc phá sản.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong giải quyết vụ việc phá sản.

+ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 quy định

**“Điều 50. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân cấp cao**

**1. Phúc thẩm vụ án, vụ việc mà bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt Hành chính, Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt Sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của luật.**

**2. Giải quyết đề nghị, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định về việc phá sản của Tòa án nhân dân chuyên biệt Phá sản thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ theo quy định của luật...”**

Quy định trên không phù hợp với quy định được xây dựng trong dự thảo Luật.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề nghị xem xét sửa đổi quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

- **“Điều 74. Áp dụng thủ tục phá sản rút gọn (Sửa đổi, bổ sung Điều 105)**

**1. Thủ tục phá sản rút gọn doanh nghiệp, hợp tác xã được thực hiện theo quy định tại Mục này; những nội dung không quy định tại Mục này thì áp dụng theo quy định tương ứng của Luật này.**

**Đối với thủ tục phá sản tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm được thực hiện theo quy định tại Mục này; những nội dung không quy định tại mục này thì áp dụng theo quy định tương ứng của Luật này, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, trừ quy định tại Chương III, Chương IV, Chương VI của Luật này.**

**2. Thẩm phán xem xét áp dụng thủ tục phá sản rút gọn khi doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc một trong các trường hợp sau:**

**a) Trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật này;**

**b) Doanh nghiệp, hợp tác xã không còn tài sản để nộp lệ phí phá sản, tạm ứng chi phí phá sản;**

**c) Sau khi thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán không còn tài sản hoặc còn tài sản nhưng chưa thể thanh lý tài sản để thanh toán chi phí phá sản;**

**d) Tổ chức tín dụng mất khả năng thanh toán đã bị Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc không áp dụng biện pháp phục hồi khả năng thanh toán hoặc chấm dứt áp dụng biện pháp phục hồi khả năng thanh toán;**

**đ) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm đã được Bộ Tài chính ban hành văn bản chấm dứt áp dụng biện pháp kiểm soát theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm.”**

Nội dung quy định nêu trên của dự thảo Luật có liên quan đến quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm. Quy định xây dựng phù hợp, không có mâu thuẫn với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm.

**- “Điều 76. Thủ tục phá sản tổ chức tín dụng (Sửa đổi, bổ sung các điều 97, 103, 100, 101, 104)**

1. Giao dịch của tổ chức tín dụng thực hiện trong giai đoạn Ngân hàng Nhà nước Việt Nam áp dụng biện pháp kiểm soát đặc biệt hoặc áp dụng biện pháp phục hồi khả năng thanh toán dưới sự kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ không áp dụng quy định về giao dịch vô hiệu quy định tại Điều 53 của Luật này.

2. Tổ chức tín dụng được vay đặc biệt theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng mà bị tuyên bố phá sản thì phải hoàn trả khoản vay đặc biệt này trước khi **thanh toán các khoản nợ có bảo đảm** và thực hiện việc phân chia tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Việc phân chia giá trị tài sản của tổ chức tín dụng thực hiện theo thứ tự như sau:

a) Chi phí phá sản;

b) Khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, quyền lợi khác theo hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể đã ký kết;

c) **Khoản tiền gửi sau khi trừ đi số tiền đã được tổ chức bảo hiểm tiền gửi chi trả cho người gửi tiền;** khoản tiền tổ chức bảo hiểm tiền gửi phải trả cho người gửi tiền tại tổ chức tín dụng phá sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

d) Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ trong danh sách chủ nợ; khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản lập xong danh sách chủ nợ, danh sách người mắc nợ, bảng kê tài sản của tổ chức tín dụng, Tòa án ra quyết định tuyên bố tổ chức tín dụng phá sản.”

Nội dung quy định nêu trên của dự thảo Luật có liên quan đến quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Quy định xây dựng phù hợp, không có mâu thuẫn với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

#### **2.2.3.4. Về phá sản có yếu tố nước ngoài**

**- “Điều 77. Yêu cầu Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hỗ trợ vụ việc phá sản (sửa đổi Điều 117)**

1. Trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản có yếu tố nước ngoài, *Tòa án Việt Nam có thể yêu cầu Tòa án, cơ quan có thẩm quyền nước ngoài hỗ trợ giải quyết trong các trường hợp sau:*

- a) Xác minh, kiểm kê tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã;*
- b) Định giá, biện pháp khác để xác định tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã;*
- c) Thanh lý, thu hồi tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã;*
- d) Yêu cầu người mắc nợ ở nước ngoài trả nợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã;*
- đ) Yêu cầu khác mà Thẩm phán, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thấy cần thiết trong giải quyết vụ việc phá sản.*

2. Thủ tục yêu cầu *Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hỗ trợ giải quyết vụ việc phá sản được thực hiện theo quy định của pháp luật tương trợ tư pháp và pháp luật của nước được yêu cầu, trừ trường hợp Luật này có quy định khác.*

3. Trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản có yếu tố nước ngoài, *Tòa án Việt Nam có thể ra quyết định chỉ định Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã làm đại diện vụ việc phục hồi, phá sản của Việt Nam tại nước ngoài để thực hiện các thủ tục liên quan đến vụ việc phá sản đó.*

4. *Đại diện vụ việc phục hồi, phá sản của Việt Nam tại nước ngoài có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

*a) Yêu cầu Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hỗ trợ để giải quyết vụ việc phá sản có yếu tố nước ngoài mà Tòa án Việt Nam đang giải quyết; tiếp nhận và thực hiện các hoạt động do Tòa án, cơ quan có thẩm quyền nước ngoài hỗ trợ;*

*b) Yêu cầu Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận và cho thi hành các quyết định về phục hồi, phá sản do Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam ban hành.*

5. *Phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của đại diện vụ việc phục hồi, phá sản của Việt Nam tại nước ngoài trong từng vụ việc phá sản do Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam quyết định.”*

Các quy định được xây dựng phù hợp với Luật Tương trợ tư pháp.

Luật Tương trợ tư pháp quy định:

**“Điều 4. Nguyên tắc tương trợ tư pháp**

1. Tương trợ tư pháp được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Trường hợp giữa Việt Nam và nước ngoài chưa có điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp thì hoạt động tương trợ tư pháp được thực hiện trên nguyên tắc có đi có lại nhưng không trái pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế.”

**- Điều 78. Hỗ trợ vụ việc phá sản của nước ngoài (Mới)**

1. Tòa án Việt Nam hỗ trợ vụ việc phá sản của nước ngoài trong các trường hợp sau đây:

a) Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài yêu cầu Tòa án Việt Nam hỗ trợ để giải quyết vụ việc phá sản của nước ngoài.

b) Đại diện vụ việc phục hồi, phá sản của nước ngoài tại Việt Nam yêu cầu Tòa án Việt Nam công nhận quyền đại diện chủ nợ, người mắc nợ để yêu cầu, tham gia vụ việc phá sản do Tòa án Việt Nam giải quyết.

2. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, đại diện vụ việc phục hồi, phá sản của nước ngoài tại Việt Nam yêu cầu hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải nộp cho Tòa án có thẩm quyền văn bản yêu cầu, các tài liệu kèm theo và phải nộp lệ phí yêu cầu hỗ trợ, chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Theo yêu cầu của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, đại diện vụ việc phục hồi, phá sản của nước ngoài tại Việt Nam và xem xét quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của chủ nợ, doanh nghiệp, hợp tác xã, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, Tòa án Việt Nam xem xét, ban hành một trong các quyết định sau đây:

a) Xác minh, kiểm kê tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Định giá, biện pháp khác để xác định giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã;

c) Thanh lý, thu hồi tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã;

d) Yêu cầu người mắc nợ ở Việt Nam trả nợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã;

đ) Yêu cầu khác mà Thẩm phán, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thấy cần thiết trong giải quyết vụ việc phá sản.

4. Tòa án phải từ chối yêu cầu hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này nếu việc yêu cầu hỗ trợ thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) *Người yêu cầu hỗ trợ không nộp tạm ứng chi phí do Tòa án quy định;*

b) *Không nộp đủ giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của Tòa án hoặc tài liệu, giấy tờ không đủ để xác định yêu cầu hỗ trợ là hợp pháp;*

c) *Yêu cầu hỗ trợ trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; không phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; phương hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia của Việt Nam hoặc lợi ích công cộng; ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ nợ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

d) *Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, Chấp hành viên Việt Nam thực hiện hỗ trợ theo quy định của pháp luật Việt Nam.*

**Điều 79. Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định về phục hồi, phá sản của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (Mới)**

**1. Quyền yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định về phục hồi, phá sản của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài:**

a) *Bản án, quyết định về phục hồi, phá sản của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam là bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật liên quan đến tài sản của cá nhân, tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.*

b) *Đại diện vụ việc phục hồi, phá sản của nước ngoài tại Việt Nam có quyền yêu cầu Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định về phục hồi, phá sản nếu người phải thi hành cư trú, làm việc tại Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức phải thi hành có trụ sở chính tại Việt Nam và có tài sản liên quan đến việc thi hành bản án, quyết định tại Việt Nam vào thời điểm yêu cầu.*

**2. Tòa án Việt Nam từ chối yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định về phục hồi, phá sản của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:**

a) *Người phải thi hành bản án, quyết định không được thông báo đầy đủ và kịp thời về vụ việc phục hồi, phá sản, trừ trường hợp người phải thi hành biết mà không phản đối theo quy định của pháp luật nước nơi ban hành bản án, quyết định;*

b) *Đã có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án Việt Nam hoặc trước khi cơ quan xét xử của nước ngoài thụ lý vụ việc phục hồi, phá sản, Tòa án Việt Nam đã thụ lý và đang giải quyết vụ việc hoặc đã có bản án, quyết định của Tòa án nước thứ ba đã được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành;*

c) *Bản án, quyết định không đáp ứng được một trong các điều kiện để được công nhận quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;*

d) *Bản án, quyết định xâm phạm nghiêm trọng tới quyền của các chủ nợ, người mắc nợ, người có quyền và lợi ích liên quan trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản;*

đ) *Bản án, quyết định đang được xem xét lại tại nước ban hành hoặc thời hạn để yêu cầu xem xét theo thủ tục thông thường tại nước đó vẫn chưa hết hiệu lực;*

e) *Bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật, đã bị hủy bỏ hoặc đình chỉ thi hành tại nước đã ra bản án, quyết định đó;*

g) *Hết thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật Việt Nam;*

h) *Việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam; không phù hợp với điều ước quốc tế Việt Nam là thành viên; làm phương hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia của Việt Nam hoặc lợi ích công cộng, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ nợ trên lãnh thổ Việt Nam.*

**3. Người yêu cầu và người phải thi hành có quyền đề nghị, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị quyết định của Tòa án công nhận và cho thi hành bản án, quyết định về phục hồi, phá sản của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để yêu cầu Tòa án nhân dân phúc thẩm có thẩm quyền xét lại theo quy định của Luật này. Quyết định của Tòa án nhân dân phúc thẩm là quyết định cuối cùng.**

**4. Trình tự, thủ tục công nhận và cho thi hành bản án, quyết định về phục hồi, phá sản của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài không trái với quy định tại Chương này thì áp dụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.**

Các quy định trên được xây dựng mới, chưa được quy định trong Luật tương trợ tư pháp hiện hành.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề nghị bổ sung các quy định mới tương thích trong Luật Tương trợ tư pháp.

**2.2.3.5. Về thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản**

- **“Điều 80. Thẩm quyền và thủ tục thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 119, Điều 120, Điều 121)**

**1. Thẩm quyền, thủ tục thi hành quyết định tuyên bố phá sản được thực hiện theo quy định của Chương này. Trường hợp không có quy định tại Chương này thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.**

**2. Tòa án đã ra quyết định tuyên bố phá sản gửi quyết định tuyên bố phá sản cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định tuyên bố phá sản có hiệu lực.**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định tuyên bố phá sản, Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm chủ động ra quyết định thi hành, phân công Chấp hành viên thi hành quyết định tuyên bố phá sản.

3. Sau khi nhận được quyết định phân công của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Mở một tài khoản tại ngân hàng đứng tên cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định tuyên bố phá sản để gửi các khoản tiền thu hồi được của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản;

b) Giám sát Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thực hiện thanh lý tài sản;

c) Thực hiện cưỡng chế để thu hồi tài sản, giao tài sản cho người mua được tài sản trong vụ việc phá sản theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

d) Sau khi nhận được báo cáo của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản về kết quả thanh lý tài sản, Chấp hành viên thực hiện phương án phân chia tài sản theo quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản.

**4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phân công của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên có văn bản yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thực hiện việc thanh lý tài sản.**

Văn bản yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thực hiện việc thanh lý tài sản phải được gửi cho Tòa án, Viện kiểm sát, người tham gia thủ tục phá sản.

**5. Tài sản mà Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản không thực hiện được việc thanh lý hoặc chỉ thanh lý được một phần tài sản thì Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản báo cáo cơ quan thi hành án dân sự để hỗ trợ xử lý, thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật.”**

Quy định trên được xây dựng phù hợp và có bổ sung thủ tục liên quan đến Luật Thi hành án dân sự.

**Kiến nghị, đề xuất:** Bổ sung quy định về cơ quan thi hành án dân sự để hỗ trợ xử lý, thanh lý tài sản trong Luật Thi hành án dân sự.

**- Điều 81. Định giá tài sản và bán tài sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 122, Điều 123, Điều 124)**

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu thực hiện việc thanh lý tài sản, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản phải tổ chức việc định giá tài sản theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp tài sản thanh lý có nguy cơ bị phá hủy hoặc bị giảm đáng kể về giá trị **hoặc có giá trị nhỏ** thì Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản xác định giá trị tài sản và thanh lý theo quy định của pháp luật.

3. Việc định giá lại tài sản được thực hiện khi có vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này dẫn đến sai lệch kết quả định giá tài sản.

4. Thẩm phán quyết định định giá lại đối với trường hợp bán tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Luật này. Chấp hành viên quyết định định giá lại đối với trường hợp thanh lý tài sản.

5. Tài sản được bán theo các hình thức sau:

a) Bán đấu giá;

b) Bán không qua thủ tục đấu giá.

Quy định trên liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật sau:

Luật Đấu giá tài sản hợp nhất năm 2024 quy định:

**“Điều 4. Tài sản đấu giá**

...m) Tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phá sản theo quy định của pháp luật về hợp tác xã và pháp luật về phá sản;

n) Tài sản của doanh nghiệp phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;”

Luật Giá năm 2023 quy định:

**“Điều 4. Giải thích từ ngữ**

11. Định giá là quá trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện xác định giá của hàng hóa, dịch vụ.”

Quy định được xây dựng như dự thảo nêu trên là phù hợp không có mâu thuẫn với quy định tại Luật Đấu giá tài sản và Luật Giá.

- **“Điều 82. Thu hồi lại tài sản trong trường hợp có vi phạm (sửa đổi, bổ sung Điều 125)**

Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, Chấp hành viên đề nghị Tòa án ra quyết định thu hồi lại tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã do thực hiện giao dịch vô hiệu theo quy định tại Điều 53 của Luật này. Việc thu hồi tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.”

Nội dung quy định nêu trên trong dự thảo Luật chưa được quy định trong Luật Thi hành án dân sự hiện hành.

**Ý kiến, đề xuất:** Đề nghị bổ sung quy định tương thích trong Luật Thi hành án dân sự.

**- Điều 83. Xử lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phát sinh sau khi quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản (sửa đổi, bổ sung Điều 127)**

1. Sau khi quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản *và trước khi kết thúc thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản* mà phát hiện giao dịch vô hiệu theo quy định tại Điều 53 của Luật này thì Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu, xử lý hậu quả của giao dịch vô hiệu và phân chia tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại Điều 48 của Luật này.

2. Sau khi quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản *và trước khi kết thúc thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản* mà phát hiện tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã chưa chia thì Tòa án đã tuyên bố phá sản xem xét và quyết định phân chia tài sản theo quy định tại Điều 48 của Luật này.

**3. Cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thực hiện quyết định phân chia tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều này.**

Luật Thi hành án dân sự quy định:

**“Điều 74. Xác định, phân chia, xử lý tài sản chung để thi hành án**

*... Chấp hành viên xử lý tài sản theo quyết định của Tòa án.”*

Nội dung quy định nêu trên là phù hợp, không có mâu thuẫn với Luật Thi hành án dân sự.

**- Điều 85. Kết thúc thi hành quyết định tuyên bố phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 126)**

**1. Việc thi hành quyết định tuyên bố phá sản kết thúc trong trường hợp sau đây:**

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản không có tài sản để thanh lý, phân chia;

b) Hoàn thành việc phân chia tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản;

**2. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày kết thúc việc thi hành, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải ra quyết định kết thúc việc thi hành. Quyết định này phải được gửi cho Tòa án đã giải quyết phá sản và công khai theo quy định của pháp luật.**

Luật Thi hành án dân sự quy định:

**“Điều 52. Kết thúc thi hành án**

*Việc thi hành án đương nhiên kết thúc trong trường hợp sau đây:*

**1. Có xác nhận của cơ quan thi hành án dân sự về việc đương sự đã thực hiện xong quyền, nghĩa vụ của mình.**

## *2. Có quyết định đình chỉ thi hành án.”*

Luật Thi hành án dân sự hiện hành chưa có quy định về kết thúc việc thi hành quyết định tuyên bố phá sản và trình tự thủ tục kèm theo.

Ý kiến đề xuất: Đề nghị bổ sung quy định trong Luật Thi hành án dân sự .

### **2.2.3.6. Về Trách nhiệm của các bên có liên quan, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

**- “Điều 86. Trách nhiệm do vi phạm pháp luật về phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 129)**

*1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.*

*2. Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Trường hợp Quản tài viên, cá nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản vi phạm pháp luật hình sự thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.*

**3. Chính phủ quy định chi tiết các hành vi vi phạm pháp luật phá sản và chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật phá sản.”**

Quy định nêu trên có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Tổ chức Chính phủ.

Luật Tổ chức Chính phủ quy định:

**“Điều 20. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong quản lý về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội**

*1. Thống nhất quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.*

*...3. Tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật xây dựng nền an ninh nhân dân, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị, phòng ngừa và đấu tranh chống các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.”*

Quy định trong dự thảo Luật nêu trên phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ.

**- “Điều 87. Cấm đảm nhiệm chức vụ sau khi doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 130)**

*1. Người giữ chức vụ Chủ tịch, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước bị tuyên bố phá sản không được đảm đương các chức vụ đó ở bất kỳ doanh nghiệp nhà nước nào kể từ ngày doanh nghiệp 100% vốn nhà nước bị tuyên bố phá sản.*

2. Người đại diện phần vốn góp của Nhà nước ở doanh nghiệp có vốn nhà nước mà doanh nghiệp đó bị tuyên bố phá sản không được đảm đương các chức vụ quản lý ở bất kỳ doanh nghiệp nào có vốn của Nhà nước.

3. Người giữ chức vụ quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản mà cố ý vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13, Điều 32, khoản 3 Điều 41, của Luật này thì Thẩm phán xem xét, quyết định về việc không được quyền thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, làm người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Tòa án có quyết định tuyên bố phá sản.

4. Quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này không áp dụng trong trường hợp sau đây:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản với lý do bất khả kháng

**b) Người giữ chức vụ Chủ tịch, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; Người đại diện phần vốn góp của Nhà nước ở doanh nghiệp có vốn nhà nước không có trách nhiệm trong việc doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán.”**

Quy định nêu trên có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định:

**“Điều 4. Nguyên tắc quản lý người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước**

...2. Bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phân định rõ trách nhiệm của tập thể và trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ.

...5. Trường hợp luật có quy định khác về quản lý, sử dụng người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước khác với quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của luật đó.”

Quy định được xây dựng tại Dự thảo Luật là phù hợp, không có mâu thuẫn với quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

- **“Điều 88. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong vụ việc phá sản (Sửa đổi, bổ sung Điều 128)**

**1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo quyết định, hành vi trong giải quyết vụ việc phá sản của người tiến hành thủ tục phục hồi, phá sản khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình.**

**2. Quyết định, hành vi trong giải quyết vụ việc phục hồi, phá sản có thể bị khiếu nại:**

a) **Đối với quyết định mở thủ tục phục hồi, quyết định mở thủ tục phá sản, quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi, quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản nếu có đề nghị xem xét lại, kiến nghị thì được giải quyết theo quy định tại điều tương ứng của Luật này;**

b) **Việc khiếu nại, giải quyết khiếu nại về quyết định, hành vi của người tiến hành thủ tục phục hồi, phá sản trong thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản được thực hiện theo quy định của pháp luật.**

**3. Chánh án Tòa án đang giải quyết vụ việc phá sản có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo quyết định, hành vi trong giải quyết vụ việc phá sản của người tiến hành thủ tục phục hồi, phá sản. Chánh án Tòa án nhân dân phúc thẩm giải quyết khiếu nại đối với quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân chuyên biệt Phá sản. Thời hạn, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.”**

Nội dung quy định trên có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

+ Luật Khiếu nại, tố cáo quy định:

**“Điều 3. Áp dụng pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại**

**...4. Căn cứ vào Luật này, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước và các cơ quan khác của Nhà nước quy định việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong cơ quan mình.”**

Quy định trên phù hợp với quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo hiện hành.

+ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân quy định:

**“Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án cấp sơ thẩm**

**...2. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:**

n) **Giải quyết yêu cầu, đề nghị, kiến nghị, khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng...”**

Đối với nội dung quy định: “Chánh án Tòa án nhân dân phúc thẩm giải quyết khiếu nại đối với quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân chuyên biệt Phá sản.” được quy định trong dự thảo Luật cũng được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu về đặc thù của thủ tục giải quyết vụ việc phá sản, có mâu thuẫn với các quy định về thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

**Kiến nghị, đề xuất:** Sửa đổi quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

### **2.2.3.7. Về điều khoản thi hành.**

**Điều 89. Điều khoản chuyển tiếp (Sửa đổi, bổ sung Điều 131)**

**Điều 90. Hiệu lực thi hành**

Nội dung quy định của Điều 89, 90 của dự thảo Luật phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

**“Điều 91. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành**

**1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức lệ phí phục hồi, mức lệ phí yêu cầu hỗ trợ vụ việc phá sản nước ngoài.**

**2. Chính phủ quy định chi tiết Điều 9, Điều 20, Điều 21, Điều 80, Điều 81, Điều 86 của Luật này.**

**3. Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết Điều 11, Điều 19, Điều 22, Điều 25, Điều 26, Điều 27 Điều 28, Điều 33, Điều 35, Điều 42, Điều 44, khoản 1, khoản 3 Điều 45, khoản 4 Điều 59, khoản 7 Điều 60, Điều 62, khoản 2 Điều 64, Điều 65, Điều 69, Điều 71, Khoản 4 Điều 76, Điều 77, Điều 78, Điều 79, Điều 88 của Luật này.**

**4. Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết việc giải quyết vụ việc phá sản trên nền tảng trực tuyến; hướng dẫn thi hành Luật này và bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong giải quyết vụ việc phá sản.”**

Quy định bổ sung nêu trên có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách Nhà nước.

+ Luật Phí và lệ phí quy định:

**“Điều 4. Danh mục và thẩm quyền quy định phí, lệ phí**

**1. Danh mục phí, lệ phí được ban hành kèm theo Luật này.**

**2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quy định các khoản phí, lệ phí trong Danh mục phí, lệ phí, được quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí.”**

Luật Phí và lệ phí chưa có quy định mức lệ phí phục hồi, mức lệ phí yêu cầu hỗ trợ vụ việc phá sản nước ngoài.

**Kiến nghị, đề xuất:** Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành văn bản quy định mức lệ phí phục hồi, mức lệ phí yêu cầu hỗ trợ vụ việc phá sản nước ngoài.

+ Luật Ngân sách Nhà nước quy định:

**Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ**

**...6. Quyết định các giải pháp và tổ chức điều hành thực hiện ngân sách nhà nước được Quốc hội quyết định; kiểm tra việc thực hiện ngân sách nhà nước; báo cáo Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội về tình hình thực hiện**

ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.

...9. Quyết định những chế độ chi ngân sách quan trọng, phạm vi ảnh hưởng rộng, liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của cả nước sau khi xin ý kiến Ủy ban thường vụ Quốc hội.”

+ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân quy định:

**“Điều 30. Tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử**

...2. Tòa án nhân dân tối cao bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử thông qua các hoạt động sau đây:

a) Ban hành nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ theo quy định của luật;

b) Phát triển án lệ;

c) Giải đáp vướng mắc trong thực tiễn xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc.”

Các nội dung được quy định nêu trên phù hợp, không có mâu thuẫn với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Trên đây là Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật Phá sản (sửa đổi). Tòa án nhân dân tối cao kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

(Phụ lục - văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến dự thảo Luật Phá sản (sửa đổi) đính kèm)

**Nơi nhận:**

- Như kính trình;
- Ban chỉ đạo CCTPTW;
- Ban Nội chính TW;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Ngoại giao;
- Trung ương Hội Luật gia Việt Nam;
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT (TANDTC, Vụ PC&QLKH-P2).

**CHÁNH ÁN**

**Lê Minh Trí**



